

KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN

QUYỂN XXIV

Phẩm 10: BỒ TÁT QUANG MINH BIẾN CHIẾU CAO QUÝ ĐỨC VƯƠNG 4

Lại nữa, này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tu tập kinh Đại Niết-bàn, thành tựu đầy đủ công đức thứ hai? Này thiện nam! Đại Bồ-tát tu tập kinh Đại Niết-bàn thì cái xưa không đạt được nay đạt được, cái xưa không thấy nay thấy, cái xưa không nghe nay nghe, cái xưa không đến nay đến. Thế nào gọi là cái xưa chẳng được mà nay được? Đó là thần thông, xưa không đạt được mà nay đạt được. Thần thông có hai thứ: một là bên trong, hai là bên ngoài. Thần thông bên ngoài là loại giống với ngoại đạo. Thần thông bên trong có hai thứ: một là của Nhị thừa, hai là của Bồ-tát. Thần thông mà Bồ-tát tu hành kinh Đại Niết-bàn chứng được không giống với thần thông của hàng Thanh văn, Phật-bích-chi. Thế nào gọi là không giống Thanh văn và Phật-bích-chi? Hàng Nhị thừa dùng thần thông biến hóa thì một tâm chỉ hiện một chẳng hiện được nhiều. Bồ-tát thì không như vậy, ở trong một tâm có thể hiện đủ thân trong năm đường. Vì sao? Vì được diệu lực của kinh Đại Niết-bàn này. Đó gọi là xưa không được mà nay được. Vì sao xưa không được mà nay được? Đó là thân được tự tại và tâm được tự tại. Vì sao? Vì tất cả phàm phu có thân tâm không được tự tại, hoặc tâm theo thân, hoặc thân theo tâm. Thế nào gọi là tâm theo thân? Ví như người say, rượu ở trong thân, lúc ấy thân động thì tâm cũng động theo, cũng như thân mỗi một thì tâm cũng mỗi một. Đó là tâm theo thân. Lại như đứa trẻ, thân của nó nhỏ thì tâm cũng nhỏ; người lớn, thân lớn thì tâm cũng lớn. Như có người thân thể thô rít, tâm thường suy nghĩ, muốn thoa dầu mỡ thấm ướt

cho được trơn láng. Đó gọi là tâm tùy theo thân.

Thế nào gọi là thân theo tâm? Đó là đi, đến, ngồi, nằm, tu hành, bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn. Người sầu não thì thân tiêu tụy, người vui vẻ thì thân tươi trẻ, người lo sợ thì thân run rẩy, tâm chuyên nghe pháp thì thân tươi vui, người buồn khóc thì nước mắt, nước mũi trào ra. Đó gọi là thân theo tâm. Bồ-tát thì không như vậy, đối với thân tâm đều được tự tại. Đó là xưa không được mà nay được.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát hiện thân tướng giống như vi trần, dùng thân vi trần này có thể biến khắp đến vô lượng vô biên hằng hà sa thế giới của chư Phật không bị chướng ngại, mà tâm vẫn thường định tĩnh như ban đầu không hề bị lay động. Đó gọi là tâm không theo thân, cũng gọi là xưa không đến mà nay đến. Vì sao gọi là xưa không đến mà nay đến? Vì tất cả Thanh văn, Phật-bích-chi không thể đến được, mà Bồ-tát có thể đến. Đó gọi là xưa không đến mà nay có thể đến. Tất cả Thanh văn, Phật-bích-chi tuy dùng thân thông nhưng không thể biến hóa thân nhỏ như vi trần khắp đến vô lượng hằng hà sa thế giới chư Phật. Thanh văn, Duyên giác nếu khi thân động thì tâm cũng động theo. Bồ-tát thì không như vậy, tâm dù chẳng động mà thân đều đến khắp tất cả. Đó gọi là Bồ-tát tâm không theo thân.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát hóa hiện thân tướng lớn bằng ba ngàn đại thiên thế giới, dùng thân lớn này nhập vào thân một vi trần, thì lúc ấy tâm của Bồ-tát cũng không nhỏ theo. Hàng Thanh văn, Duyên giác tuy có thể hiện thân bằng ba ngàn đại thiên thế giới, nhưng không thể dùng thân lớn này nhập vào thân vi trần. Đối với việc này không thể làm được, huống nữa là làm cho tâm không động theo! Đó gọi là Bồ-tát tâm không theo thân.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát dùng một âm thanh có thể khiến cho chúng sinh trong ba ngàn đại thiên thế giới đều nghe, nhưng tâm hoàn toàn không nghĩ khiến âm thanh này biến khắp các thế giới, làm cho các chúng sinh xưa không nghe, nay được nghe và Bồ-tát cũng không cho rằng ta khiến cho chúng sinh xưa không nghe,

nay được nghe. Bồ-tát nếu cho rằng nhờ ta thuyết pháp, khiến cho các chúng sinh điều không nghe được nghe, thì nên biết, người này không bao giờ chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì chúng sinh không nghe điều mình giảng nói cho họ. Tâm như vậy là tâm sinh tử, tâm này tất cả Bồ-tát đã đoạn tận. Do nghĩa ấy nên Đại Bồ-tát có thân và tâm không theo nhau. Nay thiện nam! Tất cả phàm phu thân tâm theo nhau, Bồ-tát không như vậy, vì hóa độ chúng sinh nên tuy hiện thân nhỏ, mà tâm không nhỏ. Vì sao? Vì các Bồ-tát thường có tâm tánh rộng lớn, tuy hiện thân lớn mà tâm cũng không lớn. Thế nào là thân lớn? Thân lớn như ba ngàn đại thiên thế giới. Thế nào là tâm nhỏ? Thực hành theo hạnh trẻ con, vì nghĩa đó nên gọi là tâm không theo thân. Đại Bồ-tát đã ở trong vô lượng vô số kiếp xa lìa rượu không uống mà tâm cũng động, tâm không sâu khổ mà mắt rơi lệ, tâm thật không sợ hãi mà thân run rẩy. Do nghĩa này nên biết Bồ-tát thân tâm tự tại không theo nhau. Đại Bồ-tát tuy hiện một thân mà chúng sinh mỗi người đều thấy có sai khác.

Lại nữa, nay thiện nam! Thế nào là Đại Bồ-tát tu tập kinh Đại Niết-bàn, xưa chẳng nghe mà nay được nghe? Đại Bồ-tát trước chấp thủ các tướng âm thanh, đó là tiếng voi, tiếng ngựa, tiếng xe, tiếng người, tiếng ốc, tiếng trống, tiếng ống tiêu, tiếng ca, tiếng cười mà tu tập. Nhờ sự tu tập đó nên có thể nghe được tiếng địa ngục trong vô lượng tam thiên đại thiên thế giới. Lại chuyển sự tu tập nên được nhĩ căn khác lạ, khác với thiên nhĩ của Thanh văn, Duyên giác. Vì sao? Vì nhĩ thông thanh tịnh của hàng Nhị thừa nếu nương vào bốn đại thanh tịnh của Sơ thiên thì chỉ nghe tiếng ở cõi Sơ thiên, chứ không thể nghe được tiếng ở cõi Nhị thiên, cho đến Tứ thiên cũng như vậy, tuy có thể một lúc nghe được tiếng của tam thiên đại thiên thế giới, mà không thể nghe được tiếng của vô lượng vô biên hằng hà sa thế giới. Do nghĩa này nên sở đắc của Bồ-tát khác với nhĩ căn của Thanh văn, Duyên giác, vì sự khác ấy nên nói xưa chẳng nghe mà nay được nghe. Bồ-tát tuy nghe tiếng mà tâm không có tướng nghe, chẳng khởi tướng có, tướng thường, tướng lạc, tướng ngã, tướng tịnh, tướng chủ, tướng nương tựa, tướng tạo tác, tướng nhân, tướng định, tướng quả. Do nghĩa này nên các Bồ-tát xưa chẳng nghe mà nay

được nghe.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Quang Minh Biến Chiếu Cao Quý Đức Vương thưa:

–Bạch Thế Tôn! Như lời Thế Tôn nói, không khởi tướng định, chẳng khởi tướng quả, nghĩa này không đúng. Vì sao? Vì trước Như Lai đã nói nếu có người nào nghe một chữ, một câu kinh Đại Niết-bàn này thì nhất định được thành đạo quả Bồ-đề vô thượng. Nay vì sao Như Lai lại nói không có định, không có quả? Nếu được thành tựu đạo của Bồ-đề vô thượng tức là có tướng định, tức là tướng quả, sao lại nói không có định, không có quả? Nếu nghe tiếng ác thì sinh ra tâm ác. Vì sinh tâm ác nên phải đọa vào ba đường, nếu đọa vào ba đường thì đó là định quả. Cớ sao nói không có định, không có quả?

Bấy giờ, Như Lai khen ngợi:

–Lành thay! Lành thay! Đây thiện nam! Ông có thể thưa hỏi việc như vậy. Nếu như chư Phật nói các âm thanh là có tướng định, tướng quả, thì đây chẳng phải tướng của chư Phật Thế Tôn mà là tướng của sinh tử, tướng của Ma vương, tướng của xa lìa Niết-bàn. Vì sao? Vì tất cả điều mà chư Phật nói ra không có tướng định, tướng quả. Đây thiện nam! Ví như dùng lưỡi dao soi chiếu mặt người, dựng đứng thì thấy mặt dài, dựng ngang thì thấy mặt rộng, nếu có tướng định thì làm thế nào khi để đứng thì thấy mặt dài, để ngang thấy mặt rộng được! Vì nghĩa này nên chư Phật Thế Tôn thuyết giảng không có tướng định, không có tướng quả. Đây thiện nam! Đại Niết-bàn thật chẳng phải quả của tiếng. Giả sử Niết-bàn là quả của tiếng thì nên biết Niết-bàn chẳng phải là pháp thường. Đây thiện nam! Ví như các pháp trong thế gian từ nơi nhân sinh, có nhân thì có quả, không nhân thì không quả, nhân vô thường thì quả cũng vô thường. Vì sao? Vì nhân tạo ra quả, quả cũng tạo ra nhân. Do nghĩa này nên tất cả các pháp không có tướng định. Giả sử Niết-bàn từ nhân mà sinh thì nhân vô thường nên quả cũng vô thường. Nhưng Niết-bàn chẳng phải từ nhân mà sinh, thể Niết-bàn chẳng phải từ quả. Thế nên Niết-bàn là thường trụ. Đây thiện nam! Do nghĩa này cho nên thể của

Niết-bàn không định, không quả. Nay thiện nam! Niết-bàn cũng có thể nói là định, cũng có thể nói là quả. Sao gọi là định. Vì tất cả Niết-bàn của chư Phật đều có thường, lạc, ngã, tịnh cho nên gọi là định; vì không có sinh, già, bệnh, chết cho nên gọi là định. Nhất-xiển-đề, phạm bốn tội nặng, hủy báng Đại thừa, tạo năm tội nghịch mà xả bỏ bản tâm, nhất định sẽ chứng đắc Niết-bàn cho nên gọi là định.

Này thiện nam! Như lời ông nói, nếu có người nghe Ta thuyết giảng một câu, một chữ kinh Đại Niết-bàn thì sẽ được đạo quả Bồ-đề vô thượng. Đối với nghĩa này ông còn chưa hiểu rõ, vậy nên lắng nghe! Ta sẽ vì ông để phân biệt lại nghĩa này. Nay thiện nam! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào nghe được một câu, một chữ của kinh Đại Niết-bàn mà không khởi tướng chữ, không khởi tướng câu, không khởi tướng nghe, không khởi tướng Phật, không khởi tướng thuyết, thì nghĩa như vậy gọi là tướng vô tướng. Vì tướng vô tướng nên chứng được đạo quả Bồ-đề vô thượng.

Này thiện nam! Như lời ông nói, vì nghe tiếng ác nên đọa vào ba đường, nghĩa này không đúng. Vì sao? Vì chẳng do âm thanh ác mà đọa vào ba đường, phải biết quả này là do tâm ác. Vì sao? Có thiện nam, thiện nữ dù nghe tiếng ác mà tâm không sinh ác. Vì vậy nên biết, chẳng phải do nhân tiếng ác mà đọa trong ba đường. Các chúng sinh do nơi kiết sử phiền não nuôi lớn tâm ác nên sinh vào ba đường ác, chẳng phải do tiếng ác. Nếu tiếng có tướng nhất định thì những người nghe tiếng ác đáng lẽ đều sinh tâm ác, nhưng có người sinh tâm ác, có người chẳng sinh tâm ác. Thế nên phải biết tiếng không có tướng nhất định, vì không nhất định cho nên dù nghe tiếng ác mà không sinh tâm ác.

–Bạch Thế Tôn! Nếu tiếng không nhất định, thì vì sao Bồ-tát xưa không nghe mà nay được nghe?

–Này thiện nam! Vì tiếng không có tướng nhất định nên các Bồ-tát xưa không nghe mà nay được nghe. Do nghĩa này nên Ta nói, xưa không nghe mà nay được nghe. Nay thiện nam! Đại Bồ-tát tu tập kinh điển vi diệu Đại Niết-bàn, trước nắm lấy tướng sáng, đó là ánh

sáng mặt trời, mặt trăng, tinh tú, lửa nhà, đèn đuốc, hỏa châu và ánh sáng của cỏ thuốc. Nhờ tu tập ánh sáng ấy nên được nhãn căn khác lạ, khác với nhãn căn của hàng Thanh văn, Duyên giác. Vì sao khác lạ? Vì Thiên nhãn thanh tịnh của Nhị thừa chứng đắc, nếu nương vào nhãn căn bốn đại ở cõi Dục thì không thấy được Sơ thiên, nếu nương vào Sơ thiên thì chẳng thấy các cõi trên, thậm chí nhãn căn của mình còn không thấy. Nếu muốn thấy nhiều đến chỗ cùng tận của ba ngàn đại thiên thế giới thì Đại Bồ-tát không tu Thiên nhãn mà quán thân đẹp đẽ đều là tướng tướng trong hằng hà sa thế giới phương khác nhưng tâm chẳng khởi tướng sắc, chẳng khởi tướng thường, tướng có, tướng vật, tướng danh tự, chẳng khởi tướng nhân duyên, chẳng khởi tướng thấy, chẳng nói nhãn căn này có tướng thanh tịnh vi diệu, mà chỉ thấy tướng nhân duyên và chẳng phải tướng nhân duyên. Thế nào là nhân duyên? Sắc là duyên của nhãn căn. Giả sử sắc chẳng phải là nhân duyên thì tất cả phàm phu lẽ ra không sinh tướng thấy sắc. Do nghĩa này sắc gọi là nhân duyên. Chẳng phải nhân duyên là, Đại Bồ-tát tuy thấy sắc mà không sinh tướng sắc. Thế nên chẳng phải duyên. Do nghĩa này, nên Bồ-tát được Thiên nhãn thanh tịnh khác hơn sở đắc của Thanh văn, Duyên giác. Do nghĩa này nên trong một lúc Bồ-tát thấy được chư Phật hiện tại trong thế giới khắp mười phương. Đó gọi là Bồ-tát xưa chẳng thấy mà nay được thấy. Vì nghĩa này nên Bồ-tát có thể thấy vi trần, Thanh văn, Duyên giác không thể thấy, do đó gọi là khác. Bồ-tát tuy thấy nhãn căn của mình mà không có tướng thấy, thấy tướng vô thường, thấy thân của phàm phu đầy đủ ba mươi sáu thứ bất tịnh như xem trái A-ma-lạc trong lòng bàn tay. Do nghĩa này nên xưa không thấy mà nay thấy. Nếu thấy sắc tướng của chúng sinh thì biết người ấy là căn tánh Đại thừa hay Tiểu thừa, chạm đến y phục của họ, Bồ-tát cũng biết tướng sai biệt về các căn thiện hay ác của người ấy. Do nghĩa này, nên xưa không biết mà nay biết. Vì chỉ thấy một nên xưa không biết mà nay biết. Do đó nên biết xưa không thấy mà nay thấy. Thiệt nam! Thế nào là Bồ-tát xưa không biết mà nay biết? Đại Bồ-tát tuy biết tâm tham, sân, si của phàm phu, ban đầu không khởi tướng tâm và tâm sở, không khởi tướng chúng sinh và tướng của vật.

Bồ-tát tu tập tướng đệ nhất rồi ráo không. Vì sao? Vì các Bồ-tát khéo tu tập tướng, tánh không, do tu tập tánh không nên xưa chẳng biết mà nay biết. Sao gọi là biết? Biết không có ngã, không có ngã sở, biết các chúng sinh đều có Phật tánh, nhờ có Phật tánh nên hạng Nhất-xiển-đề xả bỏ bốn tâm, được thành tựu quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Điều đó hàng Thanh văn, Duyên giác không thể biết được mà Bồ-tát có thể biết. Do nghĩa này nên nói xưa không biết mà nay biết.

Lại nữa, này thiện nam! Thế nào là xưa không biết mà nay biết? Đại Bồ-tát tu tập kinh điển vi diệu Đại Niết-bàn nhớ đời quá khứ của tất cả chúng sinh về chỗ sinh ra, dòng họ, cha mẹ, anh em, vợ con, quyến thuộc, bạn bè, kẻ oán. Ở trong một niệm, Bồ-tát được trí khác lạ, khác với trí tuệ của Thanh văn, Duyên giác. Vì sao khác? Trí tuệ của Thanh văn, Duyên giác nhớ về đời quá khứ của chúng sinh, về dòng họ, cha mẹ cho đến kẻ oán ghét còn khởi tướng về dòng họ cho đến tướng của kẻ oán ghét. Bồ-tát không như vậy, dù nhớ về dòng họ, cha mẹ cho đến kẻ oán ghét của chúng sinh trong đời quá khứ nhưng hoàn toàn không sinh khởi tướng dòng họ, cha mẹ, kẻ oán ghét v.v... mà thường khởi tướng pháp, tướng không tịch. Đó gọi là Bồ-tát xưa không biết mà nay biết. Lại nữa, này thiện nam! Thế nào là xưa không biết mà nay biết? Đại Bồ-tát tu tập kinh điển vi diệu Đại Niết-bàn được tha tâm trí, khác với trí đạt được của Thanh văn, Duyên giác. Thế nào gọi là khác? Khi Thanh văn, Duyên giác dùng trí nhất niệm biết được tâm của người thì không thể biết được tâm của chư Thiên, địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Bồ-tát không như vậy, trong một niệm biết được tâm của chúng sinh khắp trong sáu đường. Đó gọi là Bồ-tát xưa không biết mà nay biết.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát có sự biết khác, ở trong một tâm mà biết từ tâm ban đầu cho đến tâm thứ mười sáu của Tu-đà-hoàn. Do nghĩa này nên xưa không biết mà nay biết. Đó gọi là Bồ-tát tu tập kinh Đại Niết-bàn thành tựu đầy đủ công đức thứ hai.

Lại nữa, này thiện nam! Thế nào là Đại Bồ-tát tu tập kinh Đại Niết-bàn thành tựu đầy đủ công đức thứ ba? Này thiện nam! Đại Bồ-tát tu tập kinh Đại Niết-bàn xả bỏ tâm từ được tâm từ, khi được tâm

từ chẳng do nơi nhân duyên. Sao gọi là xả bỏ tâm từ được tâm từ? Đây thiện nam! Tâm từ đó là thế đế, Đại Bồ-tát xả bỏ tâm từ thế đế được tâm từ đệ nhất nghĩa; tâm từ đệ nhất nghĩa không do nhân duyên mà được. Lại nữa, thế nào là xả bỏ tâm từ được tâm từ? Tâm từ có thể xả bỏ gọi là tâm từ phạm phu. Tâm từ có thể được là tâm từ không do nhân duyên của Bồ-tát. Xả bỏ tâm từ của Nhất-xiển-đề, tâm từ phạm bốn tội nặng, tâm từ hủy báng Đại thừa, tâm từ tạo năm tội nghịch, được tâm từ thương xót, tâm từ của Như Lai, tâm từ của Thế Tôn, tâm từ không do nơi nhân duyên. Thế nào lại gọi xả bỏ tâm từ được tâm từ? Xả bỏ tâm từ của hoàng môn, tâm từ vô căn, tâm từ không căn, hai căn, người nữ, tâm từ của đồ tể, thợ săn, tâm từ của những người nuôi gà, chó v.v... cùng xả bỏ tâm từ của Thanh văn, Duyên giác, được tâm từ không do nhân duyên của các Bồ-tát, không thấy tâm từ của mình, không thấy tâm từ của người khác, không thấy trì giới không thấy phá giới, không thấy tâm bi của mình, chẳng thấy chúng sinh, tuy có chịu khổ nhưng không thấy người chịu khổ. Vì sao? Vì tu tập đệ nhất chân thật nghĩa. Đó gọi là Bồ-tát tu tập kinh Đại Niết-bàn thành tựu đầy đủ công đức thứ ba.

Lại nữa, đây thiện nam! Thế nào là Đại Bồ-tát tu tập kinh Đại Niết-bàn thành tựu đầy đủ công đức thứ tư? Đây thiện nam! Đại Bồ-tát tu Đại Niết-bàn thành tựu công đức thứ tư có mười việc. Những gì là mười? Một là căn thâm sâu khó lay động, hai là tự thân sinh tướng quyết định, ba là không quán ruồng phước và chẳng phải ruồng phước, bốn là tu làm thanh tịnh cõi Phật, năm là diệt trừ các thứ nghiệp còn lại, sáu là đoạn trừ các nghiệp duyên, bảy là tu tập thân thanh tịnh, tám là biết rõ các duyên, chín là lìa các oán địch, mười là đoạn trừ nhị biên. Thế nào là căn thâm sâu khó lay động? Cái gọi là căn, đó là không buông lung. Không buông lung là căn gì? Đó là căn của quả Bồ-đề vô thượng. Đây thiện nam! Cội gốc của tất cả pháp thiện của chư Phật đều do không buông lung, vì không buông lung nên các căn lành khác dần dần tăng trưởng, do nó có thể làm tăng trưởng các căn lành nên ở trong các pháp thiện không buông lung là hơn hết. Đây thiện nam! Như trong các dấu chân, dấu chân voi là hơn hết, pháp không buông lung cũng như vậy, đối với các pháp

thiện là hơn hết. Nay thiện nam! Như trong các ánh sáng, ánh sáng mặt trời là hơn hết, pháp không buông lung cũng như vậy, đối với các pháp thiện là hơn hết. Nay Thiện nam tử, như trong các vua, Chuyển luân Thánh vương là hơn hết, pháp không buông lung cũng như vậy, đối với các pháp thiện là hơn hết. Nay thiện nam! Như trong các dòng sông, bốn sông là hơn hết, pháp không buông lung cũng như vậy, đối với các pháp thiện là hơn hết. Nay thiện nam! Như trong các núi, núi Tu-di là hơn hết, pháp không buông lung cũng như vậy, đối với các pháp thiện là hơn hết. Nay thiện nam! Như trong các loài hoa sinh trong nước, hoa sen xanh là hơn hết, pháp không buông lung cũng như vậy, đối với các pháp thiện là hơn hết. Nay thiện nam! Như trong loài hoa mọc trên đất, hoa bà-lợi-sư là hơn hết, pháp không buông lung cũng như vậy, đối với các pháp thiện là hơn hết. Nay thiện nam! Như trong các loài thú, sư tử là hơn hết, pháp không buông lung cũng như vậy, đối với các pháp thiện là hơn hết. Nay thiện nam! Như trong các loài chim, kim sí điểu là hơn hết, pháp không buông lung cũng như vậy, đối với các pháp thiện là hơn hết. Nay thiện nam! Như trong các thân to lớn, vua La-hầu A-tu-la là hơn hết, pháp không buông lung cũng như vậy, đối với các pháp thiện là hơn hết. Nay thiện nam! Như trong tất cả chúng sinh, hoặc hai chân, bốn chân, nhiều chân, không có chân, Như Lai là hơn hết, pháp không buông lung cũng như vậy, đối với các pháp thiện là hơn hết. Nay thiện nam! Như trong các chúng sinh, Phật, Tăng là trên hết, pháp không buông lung cũng như vậy, đối với các pháp thiện là hơn hết. Nay thiện nam! Như trong các pháp của Phật, pháp Đại Niết-bàn là hơn hết, pháp không buông lung cũng như vậy, đối với các pháp thiện là hơn hết. Nay thiện nam! Do nghĩa này nên căn không buông lung thâm sâu khó lay nhỏ. Pháp gì do không buông lung nên được tăng trưởng? Đó là tín căn, giới căn, thí căn, tuệ căn, nhẫn căn, văn căn, tấn căn, niệm căn, định căn, thiện tri thức căn. Các căn như vậy vì không buông lung nên được tăng trưởng, vì được tăng trưởng nên sâu chắc khó lay nhỏ. Do nghĩa này nên gọi là Đại Bồ-tát tu tập kinh Đại Niết-bàn được căn thâm sâu khó lay nhỏ.

Thế nào là đối với thân sinh tưởng quyết định? Đối với tự thân

sinh tâm quyết định? Đối với tự thân sinh tâm quyết định: “Nay thân này của ta ở trong đời vị lai quyết định sẽ làm pháp khí của Bồ-đề vô thượng, tâm cũng như vậy, không hẹp hòi, không biến đổi, chẳng khởi tâm Thanh văn, Phật-bích-chi, không khởi tâm ma và chẳng khởi tâm tự vui, tâm vui nơi sinh tử, mà thường vì chúng sinh cầu tâm từ bi”. Đó gọi là Bồ-tát đối với tự thân sinh tâm quyết định. Lại nữa, nghĩ: “Ta ở trong đời vị lai sẽ làm pháp khí của đạo quả Bồ-đề vô thượng. Do nghĩa này, nên Đại Bồ-tát tu tập kinh Đại Niết-bàn đối với thân mình sinh tâm quyết định. Thế nào là Bồ-tát không quán rộng phước và chẳng phải rộng phước? Sao gọi là rộng phước? Ngoại đạo trì giới cho đến chư Phật đều gọi là rộng phước. Nếu có người nghĩ rằng những người đó là rộng phước chân thật thì nên biết tâm ấy là hẹp hòi. Đại Bồ-tát quán sát tất cả chúng sinh không ai chẳng phải là rộng phước. Vì sao? Vì Bồ-tát khéo tu tập các niệm xứ khác lạ, nên có các niệm xứ khác lạ. Khéo tu tập là, quán sát các chúng sinh không có trì giới và phá giới, thường quán sát lời dạy của chư Phật Thế Tôn là bố thí nói ra tuy có bốn thứ nhưng đều được quả báo thanh tịnh. Những gì là bốn? Một là thí chủ thanh tịnh, người thọ nhận không thanh tịnh. Hai là thí chủ không thanh tịnh, người thọ nhận thanh tịnh. Ba là thí chủ và người thọ nhận đều thanh tịnh. Bốn là thí chủ và người thọ nhận đều không thanh tịnh. Thế nào là thí chủ thanh tịnh, người thọ nhận không thanh tịnh? Thí chủ có đầy đủ giới, đa văn, trí tuệ, biết rõ bố thí và quả bố thí, còn người thọ nhận là người phá giới, chấp trước các tà kiến, không thấy nhân bố thí và quả bố thí. Đó gọi là thí chủ thanh tịnh, người thọ nhận không thanh tịnh.

Thế nào là thí chủ không thanh tịnh, người thọ nhận thanh tịnh? Thí chủ là người phá giới, thường chấp trước tà kiến, cho rằng không có bố thí và quả bố thí, còn người thọ nhận chuyên trì giới, đa văn, trí tuệ, biết có bố thí và quả bố thí. Đó gọi là thí chủ không thanh tịnh, người thọ nhận thanh tịnh.

Thế nào gọi là thí chủ và người thọ nhận đều thanh tịnh? Thí chủ và người thọ nhận đều có trì giới, đa văn, trí tuệ, biết có bố thí và quả bố thí. Đó gọi là thí chủ và người thọ nhận đều thanh tịnh.

Thế nào gọi thí chủ và người thọ nhận đều không thanh tịnh? Thí chủ và người thọ nhận đều phá giới, chấp trước tà kiến, cho rằng không có bố thí và quả bố thí. Nếu như vậy thì sao lại nói là được quả báo thanh tịnh? Vì không có bố thí và quả bố thí nên gọi là thanh tịnh. Nay thiện nam! Nếu có người không thấy bố thí và quả bố thí thì nên biết người đó chẳng phải phá giới, chấp trước, tà kiến. Nếu nương Thanh văn mà nói chẳng thấy bố thí và quả bố thí thì đó gọi là người phá giới, tà kiến. Nếu nương vào kinh Đại Niết-bàn này mà không thấy bố thí và quả bố thí thì đó gọi là trì giới, chánh kiến. Đại Bồ-tát có niệm xứ khác để tu tập, nên không thấy chúng sinh trì giới, phá giới, thí chủ, người thọ nhận và quả bố thí. Thế nên gọi là người trì giới, chánh kiến. Do nghĩa này nên Đại Bồ-tát không quán ruộng phước và chẳng phải ruộng phước.

Sao gọi là làm thanh tịnh nước Phật? Đại Bồ-tát tu tập kinh điển vi diệu Đại Niết-bàn vì quả Bồ-đề vô thượng và vì cứu độ chúng sinh, nên lìa bỏ tâm giết hại, rồi đem căn lành này nguyện ban cho tất cả chúng sinh; cầu nguyện cho các chúng sinh được mạng sống lâu dài, có thể lực lớn, đạt thần thông lớn. Do sức thệ nguyện này, nên ở đời vị lai khi thành Phật có cõi nước mà tất cả chúng sinh được mạng sống lâu dài, có thể lực lớn, đạt thần thông lớn.

Nay thiện nam! Đại Bồ-tát tu tập kinh điển vi diệu Đại Niết-bàn vì quả Bồ-đề vô thượng, vì cứu độ chúng sinh, nên lìa tâm trộm cướp, rồi đem căn lành này nguyện ban cho tất cả chúng sinh, nguyện cõi nước của chư Phật có toàn bảy thứ báu, chúng sinh giàu có đầy đủ, điều mong ước được như ý. Nhờ sức nhân duyên thệ nguyện này, nên ở đời vị lai lúc thành Phật được cõi nước hoàn toàn là bảy thứ báu, chúng sinh giàu có đầy đủ, điều mong ước được như ý.

Nay thiện nam! Đại Bồ-tát tu tập kinh điển vi diệu Đại Niết-bàn vì quả Bồ-đề vô thượng, vì cứu độ chúng sinh nên xa lìa tâm dâm dục, rồi đem căn lành này nguyện ban cho tất cả chúng sinh, cầu nguyện các chúng sinh trong cõi nước của chư Phật không có tâm tham dục, sân giận, ngu si, cũng không có người đói khát, khổ não. Do sức thệ nguyện này nên ở đời vị lai, lúc thành Phật, chúng

sinh trong cõi nước đó xa lìa tâm tham dục, sân giận, ngu si, tất cả chúng sinh không có đói khát, khổ não.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát tu tập kinh điển vi diệu Đại Niết-bàn vì thành tựu quả Bồ-đề vô thượng, vì cứu độ chúng sinh nên xa lìa tâm nói dối, rồi đem căn lành này nguyện ban cho tất cả chúng sinh, cầu nguyện cho cõi nước của chư Phật thường có cây hoa, cây quả, cây hương, có các chúng sinh được tiếng nói hay. Do sức thệ nguyện này, lúc thành Phật, ở cõi nước thường có cây hoa, cây quả, cây hương, chúng sinh trong đó đều được tiếng nói hay, thanh tịnh.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát tu tập kinh điển vi diệu Đại Niết-bàn vì quả Bồ-đề vô thượng, vì cứu độ chúng sinh nên xa lìa lời nói hai chiều, rồi đem căn lành này nguyện ban cho tất cả chúng sinh, cầu nguyện chúng sinh trong các cõi nước của chư Phật thường cùng nhau hòa hợp thuyết giảng chánh pháp. Do sức thệ nguyện này, nên lúc thành Phật, tất cả chúng sinh trong cõi nước cùng nhau hòa hợp luận giảng giáo pháp chánh yếu.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát tu tập kinh điển vi diệu Đại Niết-bàn vì quả Bồ-đề vô thượng, vì cứu độ chúng sinh nên xa lìa lời nói hung ác, rồi đem căn lành này nguyện ban cho tất cả chúng sinh, cầu nguyện cho cõi nước của chư Phật, mặt đất bằng phẳng như lòng bàn tay, không có sạn sỏi, ngói đá, gai góc, có chúng sinh với tâm bình đẳng. Do sức thệ nguyện này, nên ở đời vị lai, lúc thành Phật, có cõi nước mặt đất bằng phẳng như lòng bàn tay, không có sỏi đá, gai góc, có chúng sinh với tâm bình đẳng.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát tu tập kinh vi diệu Đại Niết-bàn vì quả Bồ-đề vô thượng, vì cứu độ chúng sinh nên xa lìa tâm tham lam, ganh ghét, rồi đem căn lành này nguyện ban cho tất cả chúng sinh, cầu nguyện cho tất cả chúng sinh trong cõi nước của chư Phật không có tâm tham lam, ganh ghét, não hại, tà kiến. Do sức thệ nguyện này, nên ở đời vị lai, lúc thành Phật, tất cả chúng sinh trong cõi nước của chư Phật đều không có tâm tham lam, ganh ghét, não hại, tà kiến.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát tu tập kinh vi diệu Đại Niết-bàn vì

quả Bồ-đề vô thượng, vì cứu độ chúng sinh nên xa lìa tâm não hại, rồi đem căn lành này nguyện ban cho tất cả chúng sinh, cầu nguyện cho các chúng sinh trong cõi nước của chư Phật đều cùng nhau tu tập đại từ, đại bi, được địa Nhất tử. Do sức thệ nguyện này nên ở đời vị lai, lúc thành Phật, có tất cả chúng sinh trong cõi nước của chư Phật đều cùng nhau tu tập tâm đại từ, đại bi, được địa Nhất tử.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát tu tập kinh vi diệu Đại Niết-bàn vì quả Bồ-đề vô thượng, vì cứu độ chúng sinh nên xa lìa tà kiến, rồi đem căn lành này nguyện ban cho tất cả chúng sinh, cầu nguyện các chúng sinh trong cõi nước của chư Phật đều được trí tuệ lớn Ba-la-mật. Do sức thệ nguyện này, nên ở đời vị lai, lúc thành Phật, chúng sinh ở trong cõi nước của chư Phật đều được thọ Đại Bát nhã Ba-la-mật. Đó gọi là Bồ-tát tu tập làm thanh tịnh cõi Phật.

Thế nào là Đại Bồ-tát diệt trừ hữu dư? Hữu dư có ba thứ: một là dư báo phiền não, hai là dư nghiệp, ba là dư hữu. Này thiện nam! Thế nào gọi là dư báo phiền não? Nếu có chúng sinh nào quen gần gũi với tham dục, thì khi quả báo này thành thực, sẽ đọa vào địa ngục, ra khỏi địa ngục phải chịu làm thân súc sinh, đó là chim bồ câu, se sẻ, uyên ương, anh vũ, kỳ-bà-kỳ-bà, xá-lợi-già, thanh tước, cá, rùa, khỉ, hươu, nai. Nếu được làm thân người thì phải chịu thân hoàng môn, người nữ, hai căn, không có căn, dâm nữ. Nếu được làm người xuất gia thì phạm giới trọng đầu tiên. Đó gọi là dư báo.

Này thiện nam! Nếu có chúng sinh nào đem tâm sâu nặng gần gũi sân giận, thì khi quả báo thành thực phải đọa vào địa ngục, ra khỏi địa ngục chịu thân súc sinh, đó là rắn độc đủ bốn thứ độc: thấy độc, chạm độc, cắn độc, hơi độc, hoặc sư tử, hổ lang, gấu, mèo, beo, chồn, ó, diều. Nếu được thân người thì có đủ mười sáu thứ ác luật nghi. Nếu được xuất gia thì phạm tội nặng thứ hai. Đó gọi là dư báo.

Này thiện nam! Nếu có người tu tập ngu si, thì khi quả báo thành thực sẽ đọa vào địa ngục, ra khỏi địa ngục phải thọ thân súc sinh, đó là voi, heo, bò, dê, trâu, rệp, rận, muỗi, ruồi, mối, kiến v.v... Nếu được làm thân người thì bị mù, điếc, câm, ngọng, lưng gù, tàn tật, các căn không đầy đủ, không thể thọ nhận các pháp. Nếu được

xuất gia thì các căn mờ ám, thích phạm giới nặng, cho đến năm tiền. Đó gọi là dư báo.

Này thiện nam! Nếu có người tu tập kiêu mạn thì khi quả báo thành thực sẽ đọa vào địa ngục, ra khỏi địa ngục phải chịu làm thân súc sinh, đó là trùng, lạc đà, lừa, chó, ngựa. Nếu sinh trong loài người phải chịu làm thân tôi tớ, nghèo cùng ăn xin, hoặc được xuất gia thường bị chúng sinh khinh thường, phạm giới nặng thứ tư. Đó gọi là dư báo. Những dư báo như vậy gọi là phiền não dư báo. Các dư báo đó, Đại Bồ-tát do có thể tu tập kinh Đại Niết-bàn nên diệt trừ hết.

Thế nào là dư nghiệp? Đó là tất cả nghiệp của phàm phu, tất cả nghiệp của Thanh văn, nghiệp bảy lần thọ thân của Tu-đà-hoàn, nghiệp hai lần thọ thân của Tư-đà-hàm, nghiệp thọ thân cõi Sắc của A-na-hàm. Đó gọi là dư nghiệp. Những dư nghiệp này, Đại Bồ-tát do tu tập kinh Đại Niết-bàn nên đều đoạn trừ hết.

Thế nào là dư hữu? A-la-hán đắc quả A-la-hán, Phật-bích-chi đắc quả Phật-bích-chi, không có nghiệp, không có kiết mà chuyển thành hai quả. Đó gọi là hữu dư. Ba pháp hữu dư như vậy, do Đại Bồ-tát tu tập kinh Đại Niết-bàn Đại thừa nên được diệt trừ. Đó gọi là Đại Bồ-tát diệt trừ hữu dư.

Thế nào là Bồ-tát tu tập thân thanh tịnh? Đại Bồ-tát tu giới không sát sinh, có năm loại tâm, đó là hạ, trung, thượng, thượng trung, thượng thượng, cho đến chánh kiến cũng như vậy. Năm mươi tâm này gọi là mới phát tâm. Quyết định thành tựu đầy đủ năm mươi tâm gọi là viên mãn, một trăm tâm như vậy gọi là một trăm phước đức. Đầy đủ trăm phước mới thành một tướng. Lần lượt như vậy thành tựu đầy đủ ba mươi hai tướng tốt gọi là thân thanh tịnh. Lại tu tập tám mươi vẻ đẹp. Ở đời có chúng sinh phụng thờ tám mươi vị thần. Những gì là tám mươi? Đó là mười hai vị thần mặt trời, mười hai vị trời lớn, năm ngôi sao lớn: Bắc đẩu, Mã thiên, Hành đạo thiên, Bà-la-đọa-bạc-xà thiên, Công đức thiên. Hai mươi tám ngôi sao: Địa thiên, Phong thiên, Thủy thiên, Hỏa thiên, Phạm thiên, Lâu-đà thiên, Nhân-đề thiên, Câu-ma-la thiên, Bát-tý thiên, Ma-hê-thủ-la thiên,

Bán-xà-la thiên, Quỷ-tử-mẫu thiên, Tứ thiên vương thiên, Tạo-thơ thiên, Bà-tẩu thiên. Đó gọi là tám mươi. Bồ-tát vì chúng sinh này tu tập tám mươi vẻ đẹp để tự trang nghiêm. Đó gọi là thân thanh tịnh của Bồ-tát. Vì sao? Vì tám mươi vị trời này được chúng sinh kính phục. Cho nên Bồ-tát tu tám mươi vẻ đẹp, thân thể không lay động, khiến cho chúng sinh ấy tùy theo lòng tin của mình mà đều thấy được. Thấy rồi sinh lòng tôn kính mà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Do nghĩa này nên Đại Bồ-tát tu thân thanh tịnh. Đây thiện nam! Ví như có người thỉnh vua phải nên sửa sang nhà cửa sạch sẽ, sắm đủ hàng trăm thứ phẩm vật thơm ngon. Sau đó mới rước vua đến nhà. Đại Bồ-tát cũng như vậy, muốn thỉnh Đấng Pháp Luân Vương Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, trước phải tu thân khiến cho thật thanh tịnh, rồi sau Đấng Pháp Vương vô thượng mới đến. Do nghĩa này, Đại Bồ-tát cần phải tu thân thanh tịnh. Đây thiện nam! Ví như có người muốn uống chất cam lồ, trước nên giữ thân thanh tịnh. Đại Bồ-tát cũng như thế, muốn uống pháp vị cam lồ vô thượng Bát nhã Ba-la-mật, trước cần phải dùng tám mươi vẻ đẹp để làm thanh tịnh thân mình. Thiện nam! Ví như đem bát bằng vàng bạc đẹp để đựng đầy nước sạch thì cả trong lẫn ngoài đều sạch. Đại Bồ-tát với thân thanh tịnh cũng như vậy, chứa đầy nước Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, trong ngoài đều thanh tịnh. Thiện nam! Ví như y trắng Ba-la-nại dễ nhuộm màu sắc. Vì sao? Vì tánh trắng sạch. Đại Bồ-tát cũng như vậy, do thân thanh tịnh nên mau đắc quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Do nghĩa này nên Đại Bồ-tát tu thân thanh tịnh.

Thế nào là Đại Bồ-tát khéo biết các duyên? Đại Bồ-tát không thấy tướng của sắc, không thấy duyên của sắc, không thấy thể của sắc, không thấy sắc sinh, không thấy sắc diệt, không thấy tướng một, không thấy tướng khác, chẳng thấy người thấy, chẳng thấy tướng mạo, chẳng thấy người thọ. Vì sao? Vì đã rõ nhân duyên, như đối với sắc, tất cả các pháp cũng như vậy. Đó gọi là Bồ-tát biết rõ các duyên.

Thế nào là Bồ-tát xa lìa các oán địch? Tất cả phiền não là oán địch của Bồ-tát, Đại Bồ-tát thường xa lìa chúng. Đó gọi là Bồ-tát hoại diệt các oán địch.

Bồ-tát trụ địa thứ năm xem các phiền não không phải là oán địch. Vì sao? Do có phiền não nên Bồ-tát mới sinh, do có sinh nên có thể lần lượt giáo hóa chúng sinh. Vì nghĩa này nên không gọi phiền não là oán địch. Những ai là oán địch? Đó là người hủy báng kinh điển Đại thừa, Bồ-tát thọ sinh không sợ địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, chỉ sợ người hủy báng kinh điển Đại thừa. Tất cả Bồ-tát có tám thứ ma gọi là oan gia, xa lìa tám ma đó gọi là xa lìa oan gia. Đó gọi là Bồ-tát lìa các oan gia.

Thế nào là Bồ-tát xa lìa nhị biên? Nói nhị biên là hai mươi lăm cõi và phiền não ái. Bồ-tát thường xa lìa hai mươi lăm cõi và các phiền não ái. Đó gọi là Đại Bồ-tát xa lìa nhị biên. Đó gọi là Đại Bồ-tát tu tập kinh Đại Niết-bàn, thành tựu đầy đủ công đức thứ tư

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Quang Minh Biến Chiếu Cao Quý Đức Vương thưa:

–Như lời Phật dạy, nếu có Bồ-tát tu tập kinh Đại Niết-bàn thì đều thành tựu mười điều công đức như vậy, cố sao Như Lai chỉ tu tập chín điều công đức, mà không tu cõi nước thanh tịnh?

Phật dạy:

–Này thiện nam! Ta từ xưa cũng thường tu tập đầy đủ mười điều như vậy. Tất cả Bồ-tát và chư Như Lai không ai mà chẳng tu mười điều ấy, giả sử thế giới đầy dẫy ô uế mà chư Phật Thế Tôn xuất hiện ở trong thế giới ấy, thì đó là điều không thể xảy ra. Này thiện nam! Nay ông chớ cho rằng chư Phật xuất hiện ở trong thế giới ô uế, nên biết tâm ấy thấp kém chẳng phải tốt. Ông nên biết, Ta thật sự không xuất hiện ở cõi Diêm-phù-đề. Ví như có người nói ở thế giới này chỉ có mặt trời, mặt trăng, còn ở thế giới khác không có, thì lời nói này không có nghĩa lý. Nếu có Bồ-tát nói như vậy: Thế giới của Phật này ô uế không sạch, cõi nước của Phật ở phương khác thanh tịnh trang nghiêm thì lời nói này cũng như vậy. Này thiện nam! Về phương Tây, cách thế giới Ta-bà này ba mươi hai hằng hà sa cõi nước của chư Phật, có thế giới gọi là Vô Thắng. Sao gọi cõi đó là Vô Thắng? Vì cõi đó có những điều trang nghiêm bình đẳng, không có sai biệt, giống như thế giới An Lạc ở phương Tây, cũng như thế giới

Mãn Nguyệt ở phương Đông. Ta ở trong cõi đó, xuất hiện ở đời vì hóa độ chúng sinh, nên Ta thị hiện trong cõi Diêm-phù-đề này để chuyển pháp luân. Nhưng chẳng phải riêng gì thân Ta chuyển pháp luân trong cõi này mà tất cả chư Phật cũng chuyển pháp luân trong cõi này. Do nghĩa này nên chư Phật Thế Tôn chẳng phải không tu đủ mười điều như vậy. Nay thiện nam! Bồ-tát Từ Thị do thệ nguyện, nên đời vị lai khiến cho thế giới này trở nên trang nghiêm thanh tịnh. Do nghĩa này nên tất cả thế giới của chư Phật đều trang nghiêm thanh tịnh.

Nay thiện nam! Thế nào là Đại Bồ-tát tu tập kinh vi diệu Đại Niết-bàn, thành tựu đầy đủ công đức thứ năm? Nay thiện nam! Đại Bồ-tát tu tập kinh vi diệu Đại Niết-bàn thành tựu đầy đủ công đức thứ năm có năm điều. Những gì là năm? Một là các căn trọn vẹn. Hai là không sinh nơi biên địa. Ba là được chư Thiên mến tưởng. Bốn là thường được Thiên ma, Sa-môn, Sát-lợi, Bà-la-môn cung kính. Năm là được túc mạng trí. Bồ-tát do oai lực của kinh Đại Niết-bàn, nên được đầy đủ năm công đức như vậy.

Bồ-tát Quang Minh Biến Chiếu Cao Quý Đức Vương thưa:

–Như lời Phật nói, nếu có thiện nam, thiện nữ nào tu hạnh bố thí thì được thành tựu đầy đủ năm điều công đức, nay cơ sao lại nói do tu tập kinh Đại Niết-bàn được năm điều công đức?

Phật bảo:

–Lành thay! Lành thay! Nay thiện nam! Việc như vậy, ý nghĩa mỗi thứ khác nhau. Nay Ta sẽ vì ông mà giảng nói rõ ràng. Năm điều công đức do bố thí mà được là chẳng định, chẳng thường, chẳng tịnh, chẳng thắng, chẳng khác, chẳng phải vô lậu, chẳng thể làm lợi ích, an lạc, thương xót tất cả chúng sinh. Nếu dựa vào kinh Đại Niết-bàn tu tập mà được năm điều công đức thì đó là định, là thường, là tịnh, là thắng, là khác, là vô lậu, có thể làm lợi ích, an lạc, thương xót tất cả chúng sinh. Nay thiện nam! Người bố thí thì xa lìa đói khát, còn kinh Đại Niết-bàn có thể khiến cho chúng sinh đều được xa lìa bệnh khát ái trong hai mươi lăm cõi. Do nơi bố thí khiến cho sinh tử tiếp nối. Kinh Đại Bát Niết Bàn có thể khiến cho sinh tử

đoạn đứt, không còn tiếp nối. Nhân nơi bố thí nên thọ nhận pháp phàm phu, nhân nơi kinh Đại Niết-bàn được làm Bồ-tát. Do bố thí có thể đoạn trừ tất cả nghèo cùng khổ não. Kinh Đại Niết-bàn có thể đoạn trừ tất cả sự nghèo thiếu về pháp thiện. Do bố thí có phần có quả, do tu tập kinh Đại Niết-bàn đắc quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, không phần, không quả. Đó gọi là Đại Bồ-tát tu tập kinh vi diệu Đại Niết-bàn thành tựu đầy đủ công đức thứ năm.

Này thiện nam! Thế nào là Đại Bồ-tát tu tập kinh vi diệu Đại Niết-bàn, thành tựu đầy đủ công đức thứ sáu? Đại Bồ-tát tu tập kinh Đại Niết-bàn được Tam-muội Kim cang, an trụ ở trong đó có thể phá tan tất cả các pháp, thấy tất cả các pháp đều là vô thường, đều là tướng lay động, là nhân duyên của sự lo sợ, bệnh khổ, cướp trộm; niệm niệm hoại diệt, chẳng phải chân thật, tất cả đều là cảnh giới của ma, không có tướng có thể thấy. Đại Bồ-tát an trụ nơi Tam-muội này, tuy bố thí cho chúng sinh mà chẳng thấy một chúng sinh nào, thật vì chúng sinh nên Bồ-tát tinh tấn tu tập Giới Ba-la-mật cho đến tu tập Trí tuệ Ba-la-mật cũng như vậy. Nếu Bồ-tát thấy có một chúng sinh thì không thể thành tựu đầy đủ rốt ráo Giới Ba-la-mật cho đến đầy đủ Trí tuệ Ba-la-mật. Này thiện nam! Ví như vật gì bị chất kim cang đánh vào đều bị vỡ tan mà chất kim cang này chẳng bị trầy xước. Tam-muội Kim cang cũng như vậy, pháp nào bị Tam-muội Kim cang đánh vào thì đều bị phá hoại, mà Tam-muội Kim cang thì không tổn hại. Này thiện nam! Như trong các vật báu, kim cang là hơn hết. Tam-muội Kim cang mà Bồ-tát chứng đắc cũng như vậy, đối với các Tam-muội là bậc nhất. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát tu Tam-muội này thì tất cả Tam-muội đều đến quy phục, như các vua nhỏ đều đến quy phục vua Chuyển luân. Tất cả Tam-muội cũng như vậy, đều đến quy phục Tam-muội Kim cang. Này thiện nam! Ví như có người là kẻ thù của quốc gia, mọi người đều oán ghét, ai giết được kẻ ấy thì được mọi người khen ngợi công đức của người này. Cũng vậy, Bồ-tát tu tập đạt được Tam-muội Kim cang có thể hoại diệt kẻ oán của tất cả chúng sinh. Thế nên thường được tất cả Tam-muội tôn kính. Này thiện nam! Ví như có người sức lực mạnh mẽ không ai chống cự lại, nếu có người dùng sức mạnh của mình có thể thắng được người đó

thì nên biết người này được mọi người khen ngợi. Tam-muội Kim cang cũng như vậy, có năng lực hàng phục được những pháp khó hàng phục. Do nghĩa này nên tất cả Tam-muội đều đến quy phục. Đây thiện nam! Ví như có người tắm trong biển lớn, thì nên biết người này đã tắm nước ao, sông suối. Cũng như vậy, Đại Bồ-tát tu tập được Tam-muội Kim cang như vậy thì nên biết đã tu tập các Tam-muội khác. Đây thiện nam! Như trong núi Hương có một suối nước tên A-na-bà-đạp-đa, nước suối đó có đủ tám vị, người nào được uống nước suối này thì không còn các bệnh hoạn. Tam-muội Kim cang cũng như vậy, đầy đủ tám Thánh đạo mà Bồ-tát tu tập đoạn trừ các bệnh nặng ung nhọt phiền não. Đây thiện nam! Như người cúng dường trời Ma-hê-thủ-la, nên biết người này đã cúng dường tất cả chư Thiên. Cũng vậy, nếu có người tu tập Tam-muội Kim cang thì nên biết người đó đã tu tập tất cả các Tam-muội khác. Đây thiện nam! Nếu có Bồ-tát an trụ nơi Tam-muội Kim cang này, thì tất cả các pháp không có chướng ngại, như thấy quả A-ma-lặc trong lòng bàn tay. Bồ-tát tuy thấy được như vậy, nhưng hoàn toàn không khởi tưởng thấy tất cả các pháp. Đây thiện nam! Ví như có người ngồi nơi ngã tư đường thấy mọi người đến, đi, ngồi, nằm. Tam-muội Kim cang cũng như vậy, thấy tất cả các pháp sinh, diệt, hiện, mất. Đây thiện nam! Ví như có người lên núi cao trông xa các phương đều thấy rõ ràng, núi đỉnh Kim cang cũng như vậy, Bồ-tát leo lên nhìn xa các pháp đều rõ ràng. Đây thiện nam! Ví như mùa xuân trời đổ mưa, những giọt mưa li ti dày đặc không có chỗ hở, người mắt sáng thấy rõ mồn một. Cũng vậy, Bồ-tát được mắt thanh tịnh đỉnh Kim cang trông xa thấy các thế giới ở phương Đông, trong đó có các cõi nước đang thành, hoại đều thấy rõ mồn một. Tất cả không bị chướng ngại, cho đến thấy các cõi nước trong mười phương cũng như vậy. Đây thiện nam! Như ở núi Kiên-đà do bảy mặt trời cùng mọc nên bao nhiêu cây cối rừng rậm trong núi đó đều cháy hết. Cũng vậy, Bồ-tát tu tập Tam-muội Kim cang cũng có thể tiêu diệt tất cả rừng rậm phiền não. Đây thiện nam! Ví như chất kim cang tuy có thể phá vỡ tất cả vật, nhưng hoàn toàn chẳng nghĩ ta có thể phá vỡ. Cũng vậy, Bồ-tát đã tu tập Tam-muội Kim cang phá trừ các phiền não, mà

chẳng bao giờ nghĩ ta có thể hoại diệt các phiền não. Nay thiện nam! Ví như đại địa có thể giữ gìn vạn vật, nhưng hoàn toàn không nghĩ ta có năng lực giữ gìn. Lửa cũng không nghĩ ta có thể đốt cháy muôn vật, nước cũng không nghĩ ta có thể thấm nhuần; gió cũng không nghĩ ta hay làm lay động vạn vật, hư không cũng không nghĩ ta có thể dung nạp; Niết-bàn lại cũng không nghĩ ta khiến cho chúng sinh được diệt độ. Cũng vậy, Tam-muội Kim cang tuy có thể diệt trừ tất cả phiền não, mà từ đầu tâm cũng không cho rằng ta có thể diệt. Nếu có Bồ-tát an trụ Tam-muội Kim cang này thì trong một niệm biến thân như Phật, số thân Phật vô lượng đầy khắp hằng hà sa thế giới chư Phật trong mười phương. Bồ-tát tuy biến hóa được như vậy như từ đầu tâm không khởi kiêu mạn. Vì sao? Vì Bồ-tát thường nghĩ ai có định này thì có thể biến hóa được như thế. Chỉ có Bồ-tát an trụ nơi Tam-muội Kim cang này mới có thể biến hóa như vậy. Đại Bồ-tát an trụ Tam-muội Kim cang như thế, ở trong một niệm, đến khắp hằng hà sa thế giới chư Phật trong mười phương rồi trở về chỗ cũ. Bồ-tát tuy có thần lực này nhưng cũng không nghĩ ta có thể làm được như vậy. Vì sao? Vì nhờ thần lực của Tam-muội này. Đại Bồ-tát an trụ Tam-muội kim cang ấy, trong một niệm, có thể đoạn trừ phiền não cho chúng sinh. Vì sao? Vì do diệu lực của Tam-muội này. Bồ-tát an trụ nơi Tam-muội Kim cang này dùng một âm thanh để diễn nói mà tất cả chúng sinh tùy theo mỗi loài đều được hiểu rõ, thị hiện một sắc thân làm cho các chúng sinh đều thấy đủ loại sắc tướng, thân an trụ một chỗ không dời đổi mà có thể khiến cho chúng sinh tùy theo chỗ ở của mình đều thấy được, thuyết giảng một pháp, hoặc giới, hoặc nhập, tất cả chúng sinh tùy theo chỗ hiểu của mình mà được nghe. Bồ-tát an trụ Tam-muội như vậy tuy thấy chúng sinh, mà từ đầu tâm không thấy tướng chúng sinh, thấy nam, nữ, nhưng chẳng thấy tướng nam, nữ, tuy thấy sắc pháp nhưng không thấy tướng sắc, cho đến thấy thức cũng không thấy tướng của thức, tuy thấy ngày đêm nhưng không thấy tướng ngày đêm, tuy thấy tất cả nhưng không thấy tướng tất cả, tuy thấy tất cả phiền não, các kiết sử nhưng cũng chẳng thấy tướng của tất cả phiền não, tuy thấy tám Thánh đạo nhưng không thấy tướng tám Thánh đạo, tuy thấy Bồ-đề nhưng

không thấy tướng Bồ-đề, tuy thấy Niết-bàn nhưng không thấy tướng Niết-bàn. Vì sao? Đây thiện nam! Vì tất cả các pháp vốn không có tướng. Bồ-tát nhờ diệu lực của Tam-muội này nên thấy tất cả các pháp vốn không có tướng. Sao gọi là Tam-muội Kim cang? Đây thiện nam! Ví như Kim cang nếu ở giữa trưa thì màu sắc không nhất định, Tam-muội Kim cang cũng vậy, ở trong đại chúng, sắc cũng không nhất định. Vì thế nên gọi là Tam-muội Kim cang. Đây thiện nam! Ví như chất kim cương, tất cả người đời không thể luận bàn giá cả, cũng vậy, Tam-muội Kim cang có công đức mà tất cả hàng trời người chẳng thể nghĩ lường được. Vì thế, nên lại gọi là Tam-muội Kim cang. Đây thiện nam! Ví như người nghèo được vật báu kim cương thì được xa lìa sự bần cùng, khổn khổ, tà độc, ác quỷ. Đại Bồ-tát cũng như vậy, được Tam-muội này thì có thể xa lìa mọi phiền não, các khổ nạn, các tà ma độc hại, cho nên gọi là Tam-muội Kim cang. Đó gọi là Bồ-tát tu tập kinh Đại Niết-bàn thành tựu đầy đủ công đức thứ sáu.

